**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:…………………………………..**

# BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI

# TIẾT 103: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khái niệm văn nghị luận** | **Các yếu tố cơ bản văn nghị luận** |
| **Lí lẽ** | **Dẫn chứng** |
| ………………………………………….…………………………………………………………………………………..………………………………………..………………………………………..……………………………………….. | ………………………………………….…………………………………………………………………………………..………………………………………..………………………………………..……………………………………….. | ………………………………………….…………………………………………………………………………………..………………………………………..………………………………………..……………………………………….. |

**Phiếu học tập số 2:**

|  |
| --- |
| **Trạng ngữ** |
| **Khái niệm** | **Chức năng** |
| …………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………..………………………………………………………………..……………………………………………………………….………………………………………………………………. | …………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………..………………………………………………………………..……………………………………………………………….………………………………………………………………. |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

**Tiết 104 +105:**

**Văn bản 1: XEM NGƯỜI TA KÌA!**

 **– *Lạc Thanh* –**

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình ảnh Vàng Số 1 PNG , Một, 1, Con Số PNG miễn phí tải tập ... | **KIỂU VĂN BẢN**………………………………………...…………………………………………………………………………………….………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | Hình ảnh avatar dễ thương, cute, ngộ nghĩnh nhất | Gấu con, Dễ thương, Hình  ảnh |
| Số 2 3d Đỏ Cô Lập Trên Màu Trắng Với Bóng Chiếu Trực Giao Hình ảnh Sẵn có -  Tải xuống Hình ảnh Ngay bây giờ - iStock | **PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT**………………………………………...........................................................……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………. |
| Số 3 Chữ Số 3d Vàng Thực Tế Với Bề Mặt Vàng Lấp Lánh Hình minh họa Sẵn có -  Tải xuống Hình ảnh Ngay bây giờ - iStock | **NGÔI KỂ**………………………………………...…………………………………………………………………………………….………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | Hình nền dễ thương, những hình nền nghộ ngĩnh cho điện thoại  |
| Số 4 Hình ảnh PNG | Vector và các tập tin PSD | Tải về miễn phí trên Pngtree | **BỐ CỤC**………………………………………...........................................................……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………. |

**Phiếu học tập số 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mong muốn của người mẹ** | ……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….………………………………………...........................................................………………………………………………………………………………………………. |
| **Suy ngẫm và thái độ của người con** | **Những lí do người mẹ muốn con mình giống người khác** | ……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………. |
| **Sự khác biệt trong mỗi cá nhân** | ………………………………………...........................................................……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………. |
| **Bài học rút ra từ văn bản** | ………………………………………...........................................................……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………. |
| **Nhận xét về cách lập luận** | ………………………………………...........................................................……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………… |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

**Tiết 106:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TRẠNG NGỮ; NGHĨA CỦA TỪ**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | **Trạng ngữ** | **Vị trí** | **Chức năng** |
| *(1) Để trở thành học sinh giỏi, em cần phải không ngừng cố găng tự học.* |  *....................* *....................* | ............................. |  *....................* *....................* |
| *(2) Nhiều người thường cãi nhau chỉ vì những bất đồng nhỏ.* | ........................ *....................* | ............................ |  *....................* *....................* |
| *(3) Vì lẽ đó, xưa nay, không ít người tự vượt kên chính mình nhờ noi gương những cá nhân xuất chúng.*  |  *......................* *....................**.......................* | .......................................... |  *....................* *....................* *....................* |
| *(4) Rón rén, chị Dậu bưng một bát cháo lớn đến chỗ chồng nằm.* | ........................…………….. | ............................ |  *....................* *....................* |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | **Trạng ngữ** | **Chức năng**  |
| *a. Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng.* | *......................* *....................**.....................* | *......................* *....................**.....................* |
| *b. Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn.* | …………………… | ………………….. |
| *c. Dù có ý định tốt đẹp, những người thân yêu của ta đôi lúc cũng không hẳn đúng khi ngăn cản, không để ta được sống với con người thực của mình.* | *......................* *....................**.....................* | *......................* *....................**....................* |

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu có trạng ngữ** | **Câu đã lược bỏ trạng ngữ** | **So sánh sự khác biệt nếu bỏ trạng ngữ** |
| *a.* ***Cùng với câu này,*** *mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.* | *....................**...................* | *....................**.....................* |
| *b.* ***Trên đời****, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.* | *....................**...................* | *....................**...................* |
| *c. Tuy vậy****, trong thâm tâm,*** *tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.* | *....................**...................* | *....................**.....................* |

**Phiếu học tập số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | **Thêm trạng ngữ** | **Chức năng của trạng ngữ** |
| *a. Hoa đã bắt đầu nở.* | *....................**....................* | *....................**.....................* |
| *b. Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.* | *....................**....................* | *....................**.....................* |
| *c. Mẹ rất lo lắng cho tôi.* | *....................**...................* | *....................**.....................* |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

**Tiết 107 + 108:**

**Văn bản 2: HAI LOẠI KHÁC BIỆT**

 **(Giong-mi Mun)**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giới thiệu vấn đề** | .............................................................................................................................................................................................................................. |
| **Bàn luận vấn đề** | **Những cách thể hiện sự khác biệt** | **Loại khác biệt thứ nhất** | ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |
| **Loại khác biệt thứ hai** | .............................................................................................................................................................................................................................. |
| **Nhận xét cách triển khai vấn đề** | .............................................................................................................................................................................................................................. |
| **Khẳng định lại vấn đề** | ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

 **Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **K****(Những điều em đã biết)** | **W****(Những điều em muốn biết thêm)** | **L****(Những điều em đã học được)** |
| Em đã biết gì về về sự khác biệt được rút ra từ văn bản này?........................................................................................................................................... | Em muốn biết thêm gì về: sự khác biệt được rút ra từ văn bản này có phải chỉ có giá trị đối với lứa tuổi học sinh hay không/ Vì sao?........................................................................................................................................... | Những bài học rút ra cho riêng em?........................................................................................................................................... |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

**Tiết 109:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: LỰA CHỌN TỪ NGỮ; LỰA CHỌN CẤU TRÚC CÂU**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | **Phương án** | **Lí do** |
| **Có** | **Không** |
| a. Trong câu: “*Nhớ các bạn trong lớp tôi ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao”* có thể dùng từ ‘kiểu” để thay cho từ “vẻ” được không? Vì sao? |  |  |  |
| b. Từ “*khuất”* dùng trong câu: *“Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn”* có phù hợp hơn so với một số từ khác cũng có nghĩa là “chết” như: mất, từ trần, hi sinh... |  |  |  |
| c. Vì sao trong câu *"Tôi luôn nhớ về mẹ với niềm xúc động khôn nguôi.",* từ *xúc động* được chọn hợp lí hơn các từ khác như *cảm động* hay *xúc cảm*? |  |  |  |
| * Tác dụng của việc lựa chọn từ trong câu:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **So sánh sự khác biệt về nghĩa** | **Lựa chọn** |
| **a.** | Câu gốc:*Tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế; có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi.* | Có số vế câu là:.....................Nghĩa vế đầu................................................Nghĩa vế sau:............................................... | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………... |
| Câu thay đổi*Có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi; tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế.* | Nếu thay đổi cấu trúc dẫn đến những thay đổi:............................................... |
| **b.** | Câu gốc*Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là "căn bệnh" hết cách chữa.* | Có số vế câu là:.....................Nghĩa vế đầu................................................Nghĩa vế sau:............................................... | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………... |
| Câu thay đổi*Tuy nhiên, đây không phải là "căn bệnh" hết cách chữa và càng không phải là điều quá nghiêm trọng.* | Nếu thay đổi cấu trúc dẫn đến những thay đổi:............................................... |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

**TIẾT 110: VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** |
| Vấn đề được nêu trong văn bản:……………………………………………………………………….. | Câu văn thể hiện vấn đề:………………………………………………………………………..………………………………………………………………………. |
| Ý kiến của người viết:……………………………………………………………… | Câu văn thể hiện thái độ của người viết:……………………………………………………………………….………………………………………………………………………. |
| Để thuyết phục người đọc, người viết đã đưa ra lí lẽ và dẫn chứng nhằm khẳng định điều gì?……………………………………………………………………………………………………… | Những câu văn là lí lẽ mà người viết đưa ra:……………………………………………………………………….……………………………………………………………………….……………………………………………………………………….Những câu văn là dẫn chứng mà người viết đưa ra:……………………………………………………………………….………………………………………………………………………. |

 |
| **Họ và tên:…………………………….****Lớp:………………………………….****Tiết 111+112: VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) EM QUAN TÂM**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Minh họa)***(Điền từ cho phù hợp)* |
| Vấn đề được bàn luận trong bài văn là gì? | *Tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng mình* |
| Trước vấn đề đó, em có ý kiến gì? |  |
| Những khía cạnh nào cần bàn bạc |   |
| Bài học rút ra từ vấn đề trên? |  |
| Dự kiến lí lẽ, dẫn chứng em sẽ đưa ra để thuyết phục người đọc đồng tình với quan điểm của mình? |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2*****Mô hình dàn ý*** |
| Mở bài |  |
| Thân bài | Giải thích |  |
|  Những khía cạnh cần bàn bạc |  |
| Bài học từ vấn đề bàn luận |  |
| Kết bài |  |

**Họ và tên:…………………………….****Lớp:………………………………….** |  |

TIẾT 113: **VĂN BẢN 3. BÀI TẬP LÀM VĂN**

**(Trích *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể,***

**Rơ-nê Gô-xi-nhi và Giăng-giắc Xăng-pê*)***

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Ni-cô-la nhờ sự trợ giúp của bố khi làm bài tập làm văn***Thái độ của bố?…………………………………………………………… Cách giải bài tập làm văn?………………………………………………………………………………………Qua đó bố muốn nói lên điều gì?…………………………………………………………………………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
|  **Mâu thuẫn bất ngờ giữa bố và ông Blê-đúc**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | C:\Users\Huong Lan\Desktop\1.png |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ni – cô – la khi làm bài một mình và bài học rút ra?**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | C:\Users\Huong Lan\Downloads\lớp thầy phương\Hoc powerpoint-20210613T122944Z-001\Hoc powerpoint\2 Tao hoat hinh don gian trong powerpoint\animated-farm-image-0150.gif |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

**TIẾT 114:**

**TRẢ BÀI: BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM; TRẢ BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| **BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ***(Đánh dấu vào lựa chọn phù hợp với bài được đánh giá)* |
| **Tiêu chí đánh giá** | Đạt | Chưa đạt |
| 1. Dàn ý đảm bảo bố cục 3 phần |  |  |
| 2. Phần giải thích cách hiểu về hiện tượng, vấn đề đã đúng đắn |  |  |
| 3. Đưa ra các khía cạnh bàn bạc đầy đủ, hợp lí |  |  |
| 4. Sử dụng dẫn chứng và lí lẽ xác đáng, thuyết phục |  |  |
| 5. Đưa ra bài học đúng đắn, có tính thực tiễn cao |  |  |

**Họ và tên:…………………………….**

**Lớp:………………………………….**

Tiết 115:

**NÓI VÀ NGHE: TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) ĐỜI SỐNG**

**Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| **CHUẨN BỊ NỘI DUNG BÀI NÓI** |
|  Lựa chọn đề tài, nội dung  | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Tìm ý, lập ý cho bài nói | Lời chào | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Thực trạng | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Nguyên nhân | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Hậu quả | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Giải pháp khắc phục | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Kết luận chung | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |
| Lời cảm ơn mọi người đã lắng nghe | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………….. |

Họ và tên:………….

Lớp:………..

**PHIẾU HỌC TẬP. BÀI 5.NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ**

**TIẾT 58,59: ĐỌC VĂN BẢN. CÔ TÔ**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:Sơ đồ hóa thông tin chính về nhà văn Nguyễn Tuân và văn bản Cô Tô.**

Năm sinh- mất

Tác giả

Quê:

Phong cách sáng tác:

Tìm hiểu chung

Tác phẩm

Xuất xứ:

Thể loại:

PTBĐ:

Bố cục:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:**

**a. Cảnh Cô Tô trong trận bão biển:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình ảnh** | **Chi tiết** |
| Gió |  |
| Cát |  |
| Sóng |  |
| Các đảo uy |  |

\*Nhận xét:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:**

 **b.Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô**

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ngữ chỉ hình dáng , màu sắc |  |
| Hình ảnh so sánh |   |
| Nhận xét |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4.**

Hoàn thiện kiến thức theo mẫu bảng sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cảnh**  | **Chi tiết, hình ảnh đặc sắc**  | **Nhận xét**  |
| **Trận bão**  | **………………………….**  | **…………….**  |
| **Cô Tô sau cơn bão**  | **………………………….**  | **…………..**  |
| **Bình minh trên biển**  | **…………………….**  | **……………….**  |
| **Cảnh sinh hoạt**  | **…………………..**  | **…………**  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5.** Khái quát nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của VB Cô Tô.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

-----------------------------------------------------------------------------------------------------

Họ và tên:………….

Lớp:………..

**PHIẾU HỌC TẬP. BÀI 5.**

**TIẾT 60: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**PHT SỐ 1. Hãy nêu khái niệm các biện pháp tu từ từ vựng đã học bằng cách điền thông tin vào bảng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| Ẩn dụ |  |
| Hoán dụ  |  |
|  So sánh  |  |
| Nhân hóa |  |

**PHT SỐ 2: ÔN TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**Phân biệt ẩn dụ và hoán dụ**

Điểm khác

Các BPTT

Điểm giống

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3: **BT1/114**

Điền từ ngữ vào cột bên phải tương ứng với từ ngữ ở cột bên trái để chỉ ra về ẩn của biện pháp tu từ ẩn dụ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Quả trứng hồng hào thăm thẳm, và đường bệ***  | ................................ |
| ***mâm bạc***  | ................ |
| ***Mâm bể***  | ................ |
| ***Cái chất nén bạc***  | ................. |

* Làm rõ tác dụng của phép tu từ ẩn dụ:

Tác dụng

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 a:

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp tu từ so sánh** | **Tác dụng** |
|  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 b:

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp tu từ ẩn dụ** | **Tác dụng** |
|  |  |

**Họ và tên: ……………….**

**Lớp:……………………..**

 **PHIẾU HỌC TẬP. Bài 5:**

 **TIẾT 61:THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**PHT SỐ 1: I. Tìm hiểu về dấu câu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Dấu câu | Ví dụ | Nhận xét |
| 1.Dấu ngoặc kép |  |  |
| 2.Dấu phẩy |  |  |
| 3.Dấu gạch ngang |  |  |

**Bài 9: TRÁI ĐẤT - NGÔI NHÀ CHUNG**

Họ tên:………………………………..

Lớp : …………………………………….

**Tiết 116. GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**Phiếu học tập số 1**

Hoàn thành bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| Thế nào là văn bản thông tin? | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| Đoạn văn là gì?Kể tên một văn bản mà em yêu thích trong chương trình kì 2, lớp 6. Cho biết văn bản đó có mấy đoạn? | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. …………………………………………………………… ........................................................................................... |
| Các yếu tố và cách triển khai văn bản thông tin | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… ………………………………………………………… |
| - Văn bản đa phương thức là gì? Hãy lấy ví dụ về văn bản đa phương thức mà em biết? | ……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………….…………………………………………………………………….. |

**Bài 9. Tiết 117+ 118. TRÁI ĐẤT CÁI NÔI CỦA SỰ SỐNG**

**Phiếu học tập số 1**

- Tác giả:……………………………………………………………

- Tác phẩm:

+ Xuất xứ:………………………………………………………………………..

+ Thể loại:……………………………………………………………………….

+ Bố cục………………………………………………………………………….........

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................

+ Chủ đề: ………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tìm hiểu** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |
| **Nội dung tìm hiểu** | **Nhan đề** | **Sa-pô** | **Các tiêu đề nhỏ** | **Bức tranh** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | *Nhan đề của VB giúp người đọc xác định được điều gì?*  | *Sa-pô là gì? Chỉ ra và nêu vai trò của sa-pô của VB “Trái Đất- cái nôi của sự sống”. Tại sao chữ sa-pô thường in đậm ở đầu bài viết?* | *Các tiêu đề nhỏ trong văn bản có tác dụng gì?*  | *Bức tranh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong VB?* |

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tìm hiểu** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2**  | **Nhóm 3** |
| **Nội dung tìm hiểu** | **“Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất: là nước** | **Trái Đất - nơi cư ngụ của muôn loài** | **Con người trên Trái Đất** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | *+ Tác giả đã nói như thế nào về nước trên Trái Đất?**+ Theo em việc xem nước là vị thần hộ mệnh có hợp lí không?* *+ Giữa đoạn nói về nước với nhan đề VB có mối liên hệ như thế nào? Liệu đoạn văn nói về nước có chi phối nội dung của các đoạn văn tiếp theo không?* | *+ Văn bản đã nói được đầy đủ về sự kì diệu của sự sống trên Trái Đất chưa?**+ Em có thể bổ sung điều gì xung quanh vấn đề này?* | *+Khi khẳng định con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống, tác giả đã xuất phát từ những góc nhìn nào*? + *Vì sao có thể khẳng định con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống trên Trái Đất?**+ Bằng hiểu biết của mình, em hãy thêm bằng chứng để khẳng định con người là đỉnh cao sự kỳ diệu của sự sống trên Trái Đất?* |

**Phiếu học tập số 4.**

Ghi lại những hành động tàn phá thiên nhiên của con người và hậu quả của nó theo phiếu bài tập dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thiên nhiên**  | **Hành động của con người** | **Hậu quả** |
| Rừng |  |  |
| Các loài thú |  |  |
| Biển |  |  |
| Đất nước, không khí . |  |  |

**Phiếu học tập số 5.** Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) với chủ đề: ***Để hành tinh xanh mãi xanh.***

**Bài 9 ,Tiết 119: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: VĂN BẢN VÀ ĐOẠN VĂN**

**Phiếu học tập:**

*? Hãy nêu hiểu biết của em về đặc điểm, chức năng của đoạn văn, văn bản?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Đoạn văn | Văn bản |
| Khái niệm |  |  |
| Đặc điểm |  |  |
| Chức năng |  |  |

**Tiết 120+ 121: Đọc VB2 “ CÁC LOÀI CHUNG SỐNG VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO? ?”**

**Phiếu học tập số 1**

|  |
| --- |
| **CÁC LOÀI CHUNG SỐNG VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?** |
| Văn bản được chia ra làm …. phần : Cụ thể:……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**+ Phiếu học tập số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Số lượng các loài sinh vật | Ý nghĩa |
| Có trên trái đất |  | ……………………………………………………………………………………………………………… |
| Số lượng các loài SV con người đã biết | Động vật: |
| Thực vật: |

**Phiếu học tập số 2:**

 Em hãy điền thông tin còn thiếu để hoàn thành bố cục cho văn bản: Các loài chung sống với nhau như thế nào? của tác giả Ngọc Phú.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung chính** | **Đoạn văn** |
| **a.Phần mở đầu****(**Đặt vấn đề) |  |  |
| **b. Phần thông tin chính** |  |  |
| **c. Phần kết thúc** |  |  |

**Phiếu học tập số 3:**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 3****Tính “trật tự” trong đời sống của muôn loài được biểu hiện như thế nào?** |
| Biểu hiện thứ nhất |  |
| Biểu hiện thứ hai |  |
| Biểu hiện…. |  |

**Phiếu học tập số 4:**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 4** (Ai nhanh hơn?) Kể tên những thành tựu tiến bộ của con người đã tác động đến thiên nhiên? |
| **\*Nhóm 1:****\*Nhóm 2:** | **\*Nhóm 3:****\*Nhóm 4:** |

**Phiếu học tập số 5:** Những yếu tố cấu thành văn bản thông tin.

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 5**Những yếu tố cấu thành văn bản thông tin. |
| ……………………………………………………… | ……………………………………………………… | ……………………………………………………… | ……………………………………………………… |

**Bài 9,Tiết 122: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TỪ MƯỢN**

I. Lý thuyết.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |
| --- |
| Cho các từ: *radio, vô tuyến, ti vi, gia đình, facebook, ma-ket-ting, gia tộc, hải quân, hải đăng, cao tốc.*- Hãy xếp vào hai nhóm từ sau:  |
| Từ mượn tiếng Hán | Từ mượn các ngôn ngữ khác |
|  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |  |
| --- | --- |
| Yếu tố Hán Việt | Từ Hán Việt |
| *Hải (biển)* | *Hải đăng,…….........* |
| *Thủy (nước)* | *.................................* |
| *Gia (nhà)* | *.................................* |

**Phiếu học tập số 3**

|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬP– Nhận biết từ mượn |
|  | *Từ mượn* |  *Từ thuần Việt* |
| Ý nghĩa |  |  |
| Cấu tạo |  |  |
| Hình thức |  |  |
| Tác dụng |  |  |
| Nguồn gốc  |  |  |

II. Thực hành.

Bài tập 1: ( SGK/86)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

a. Đọc yêu cầu SGK/86

|  |  |
| --- | --- |
| Từ mượn tiếng Hán | Từ mượn tiếng Anh |
|  |  |

c. Một số từ có yếu tố *không:*

|  |  |
| --- | --- |
| Từ có yếu tố *không* | Nghĩa của từ |
| *Không trung* | Chỉ khoảng không gian ở trên cao |
| *Không gian* |  |
| *Không quân* |  |
| *Không tưởng* |  |

\* Một số từ có yếu tố *không, nhiễm:*

|  |  |
| --- | --- |
| Từ có yếu tố *nhiễm* | Giải nghĩa của từ |
| *lây nhiễm*  | Chỉ sự lan truyền của bệnh hoặc của một thói xấu nào đó từ người này, sang người khác. |
| *miễn nhiễm* |  |
| *truyền nhiễm* |  |
| *nhiễm khuẩn* |  |

Bài tập 1: ( SGK/86)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

**Bài tập 3/ trang 86:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Từ mượn | Từ thay đổi |
| 1 | fan (cuồng) | người hâm mộ |
| 2 | Idol |  |
| 3 | Chuyên cơ |  |
| 4 | Phi trường |  |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 123 : Đọc VB3: TRÁI ĐẤT**

II. Khám phá văn bản

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhà thơ đã hình dung Trái Đất** | **Xưng hô** | **Hành động** |
| **Trái Đất chẳng là............****...................................****...................................** | **............................****............................****...........................** | **...................................................****...................................................****....................................................** |
| **=> Thái độ của nhà thơ với Trái Đất:****.................................................................................................................................****................................................................................................................................** |

**Phiếu học tập**

Chỉ ra sự khác nhau về cách hình dung về trái đất và thái độ cư xử với trái đất được thể hiện trong bài thơ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Khổ 1 | Khổ 1 |
| Cách hình dung | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………... | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. |
| Thái độ cư xử | ……………………………………………………………………..……………………………………………………………………… | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. |
| Nhận xét về cách cư xử | ……………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………… | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 124: VIẾT BIÊN BẢN MỘT CUỘC HỌP, CUỘC THẢO LUẬN**

 **II. Đọc và phân tích biên bản tham khảo**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nhóm 1,2** | **Nhóm 3,4** |
| **Nhiệm vụ** | **Câu 2.** Vì sao biên bản phải có tên gọi và phải ghi đủ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, người chủ trì, người thư kí?**Câu 3.**Khi làm biên bản, nội dung nào cần được ghi chi tiết, cụ thể hơn cả? | **Câu 4.**Vì sao cuối biên bản phải có chữ kí của người chủ trì, người thư kí?**Câu 5**. Ngôn ngữ của biên bản có đặc điểm gì dễ nhận biết? |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 125: THỰC HÀNH:VIẾT BIÊN BẢN MỘT CUỘC HỌP, CUỘC THẢO LUẬN**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Đề bài:** *Giả sử trong một cuộc thảo luận nhóm (hoặc một cuộc họp lớp), em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.*

|  |
| --- |
| **Bước 1. Trước khi viết****a) Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp:**- Cuộc họp tiến hành ở đâu, vào thời gian nào?- Thành phần tham dự là ai? Ai điều hành cuộc thảo luận/ cuộc họp?- Các nội dung sẽ bàn luận là gì?- Dự kiến biên bản sẽ có các phần, tên biên bản, … **b) Chuẩn bị viết biên bản**: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.**Bước 2. Viết biên bản.**- Lắng nghe các ý kiến trong cuộc thảo luận và ghi lại trung thực các ý kiến ấy theo trình tự thời gian.- Nội dung, diễn biến của cuộc thảo luận/ cuộc họp thuộc phần chính của biên bản, cho nên cần chú ý ghi kĩ những ý dưới đây:- Chủ tọa phát biểu về mục đích, nội dung chính cuộc thảo luận/ cuộc họp.- Các thành viên tham dự phát biểu, trao đổi ý kiến.- Chủ tọa phát biểu tổng kết. |

**Bước 3. Chỉnh sửa và đọc lại biên bản cho các thành viên dự họp nghe.**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Bảng kiểm tra biên bản

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với biên bản** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Biên bản có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan chức năng tổ chức cuộc họp. |  |
| Biên bản có tên phù hợp với nội dung cuộc họp |   |
| Ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự. |   |
| Ghi lần lượt diễn biến chính của cuộc họp, các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra. |   |
| Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa. |   |
| Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu lầm ý người nói. |   |
| Biên bản có được trình bày khoa học, hài hòa, rõ ràng. |  |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 126: TÓM TẮT BẰNG SƠ ĐỒ**

 **NỘI DUNG CỦA MỘT VĂN BẢN ĐƠN GIẢN**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

***1. Tham khảo sơ đồ tóm tắt nội dung văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống***

|  |  |
| --- | --- |
| Ưu điểm | Nhược điểm |
|  |  |

***2. Thực hành tóm tắt bằng văn bản sơ đồ***

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |
| --- |
| **Đề bài:** ***Hãy lựa chọn một văn bản có nội dung đơn giản mà em đã học, và hãy tóm tắt bằng sơ đồ nội dung văn bản đó.*** |
| **1. Trước khi tóm tắt** |
| **2. Tóm tắt** |
| **3. Chỉnh sửa** |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 127: NÓI VÀ NGHE : THẢO LUẬN VỀ GIẢI PHÁP**

 **KHẮC PHỤC NẠN Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |
| --- |
| **Đề bài:** Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường đang trở nên trầm trọng. Em và các bạn hãy thảo luận về những giải pháp cần thực hiện nhằm làm cho môi trường quanh ta trở nên an toàn tốt đẹp. |
| **1. Chuẩn bị bài nói****a. Xác định mục đích người nói và người nghe**.**- Mục đích nói.............................................*** **Người nghe................................................**

**b. Tìm ý, lập dàn ý.****- Chuẩn bị nội dung nói............................****.....................................................................** **Bàn về giải pháp khắc phục tình trạng rác thải ùn ứ**- Tìm ý và sắp xếp ý:+..................................................................***+..................................................................******+..................................................................******+..................................................................******Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:* Mở đầu, triển khai, kết luận.** | **2. Trình bày bài nói****Bước 3: Luyện tập và trình bày.****\* Mở đầu..........................................****\* Triển khai......................................****\* Kết luận.........................................**- Khái quát lại nội dung ý kiến vừa trình bày**b) Tập luyện**..............................................................................................................................**3. Sau khi nói****Trao đổi, đánh giá.**\* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói- nghe:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe** | **Người nói** |
|  |  |

 |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 128: ĐỌC MỞ RỘNG**

 **VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VÀ VĂN BẢN THÔNG TIN**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |
| --- |
| Đặc điểm của văn bản nghị luận. |
| **Khái niệm** | **- Các yếu tố cơ bản trong văn nghị luận**:  |
| **.**...................................................................**.**...................................................................**.**...................................................................**.**................................................................... | + Lí lẽ:. ................................................................+ Bằng chứng:...................................................................  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |
| --- |
|   Đặc điểm của văn bản **thông tin**. |
| **Khái niệm** | **- Các yếu tố cơ bản trong văn thông tin**:  |
| **.**...................................................................**.**...................................................................**.**...................................................................**.**................................................................... | **- Các yếu tố:** . ................................................................**Cách triển khai:** ...................................................................  |

**Bài 9**

**Họ và tên hs:.......................**

**Lớp:....................................**

**Tiết 129: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**I. ÔN TẬP VỀ THỂ LOẠI, LOẠI VĂN BẢN TRONG NGỮ VĂN 6, TẬP HAI**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**1. Các thể loại (hoặc văn bản) và đặc điểm của thể loại, kiểu văn bản.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài học** | **Thể loại/****Loại VB** | **Văn bản** |
| 1 | Chuyện kể về những người anh hùng | Truyền thuyết | Thánh GióngSơn Tinh, Thủy TinhBánh chưng, bánh giày |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |
| --- |
| **Những đặc điểm cơ bản của thể loại hoặc hoặc kiểu văn bản Ngữ văn 6, học kì** 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu văn bản/Ví dụ một văn bản được học trong Ngữ văn 6 tập 2** | **Đặc điểm cơ bản của kiểu văn bản, thể loại qua văn bản ví dụ** | **Điều em tâm đắc với một đoạn văn bản (Ví dụ)** |
| Truyền thuyết (Thánh Gióng) |  |  |
| Cổ tích (Cây  khế) |  |  |
| Văn bản nghị luận (Xem người ta kìa!) |  |  |
| Văn bản thông tin (Trái Đất - cái nôi của sự sống) |  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các kiểu bài viết** | **Mục đích** | **Yêu cầu** | **Các bước cơ bản thực hiện bài viết** | **Đề tài** **cụ thể** | **Những kinh nghiệm quý** |
| Nhập vai kể lại một truyện cổ tích |  |  |  |  |  |
| Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm |  |  |  |  |  |
| Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài** | **Kiến thức tiếng Việt** | **Ví dụ** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Họ và tên:………………

Lớp:…………

**BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**TIẾT 133: THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN: MỖI NGÀY MỘT**

**CUỐN SÁCH**

**Phiếu học tập số 1:**

|  |
| --- |
| **Mỗi học sinh chọn một cuốn sách yêu thích, đọc và ghi chép những điều thu hoạch được vào phiếu học tập** |
| 1. Tên tác giả:……………………………………………………………......
2. Giải thích nhan đề:………………………………………………………..

……………………………………………………………………………1. Điểm lý thú, hấp dẫn trong tác phẩm? Vì sao?...........................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………1. Em đã gặp những ai? Đã đến những đâu qua trang sách?...........................

……………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………….1. Bài học rút ra từ cuốn sách?........................................................................

…………………………………………………………………………… Những gì còn đọng lại trong tâm trí em?.................................................... ………………………………………………………………………………. Vì sao em thích cuốn sách?......................................................................... ………………………………………………………………………………. |

Họ và tên:………………

Lớp:…………

**Tiết 134: THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN: MỖI NGÀY MỘT CUỐN SÁCH**

**III. GẶP GỠ TÁC GIẢ**

**Phiếu học tập số 1:**

|  |
| --- |
| **Hoàn thiện phiếu học tập bằng cách ghi lại những kiến thức mà em đã tìm hiểu được sau khi đọc văn bản:**1. Theo em, nhân vật chính trong văn bản trên là ai?............................... …………………………………………………………………………………………………………………………………………………….
2. Ai là tác giả của văn bản?.....................................................................

………………………………………………………………………1. Văn bản có xuất xứ từ đâu?...................................................................

…………………………………………………………………………..1. Nêu bố cục của văn bản?.......................................................................

………………………………………………………………………….. Cho biết nội dung chính từng phần?...................................................... ……………………………………………………………………….. ……………………………………………………………………….. |

Họ và tên:………………

Lớp:…………

**TIẾT 135: ĐỌC**

**THỬ THÁCH ĐẦU TIÊN: MỖI NGÀY MỘT CUỐN SÁCH**

**IV. PHIÊU LƯU CÙNG TRANG SÁCH**

**Phiếu học tập số 1:**

**Em hãy xem video và so sánh điểm tương đồng và khác biệt về nôị dung và hình thức giữa tác phẩm được chuyển thể và sách?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***So sánh*** | ***Văn học*** | ***Điện ảnh******(gợi ý trả lời)*** |
|  **Hình thức** |  **……………………………****……………………………****……………………………** | **…………………………….****…………………………….****…………………………….** |
| **Nội dung** | * **Cốt truyện…………….**
* **Nhân vật………………**
* **Sự việc…………………**
* **Không gian……………**
* **Thời gian………………**
 | **……………………………..****……………………………..****……………………………..** |
|  **Người đọc/** **người xem** | **…………………………….****………………………………** | **…………………………….****……………………………** |
|  **Cảm xúc** | **……………………………..****……………………………..****……………………………..** | **……………………………****……………………………****…………………………….** |

**Phiếu học tập số 2:**

**Hoàn thiện phiếu học tập bằng việc trả lười câu hỏi: so sánh điểm tương đồng và khác biệt về nội dung và hình thức giữa tác phẩm được chuyển thể và sách**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  **Tương đồng** |  **Khác biệt** |
|  **Văn học (sách)** | **……………………….****………………………****………………………****………………………** | **……………………………****……………………………** |
|  **Tác phẩm được****Chuyển thể** | **…………………………..****…………………………..** |

Họ và tên:………………

Lớp:…………

**TIẾT 136: VIẾT: THÁCH THỨC THỨ HAI:**

**SÁNG TẠO CÙNG TÁC GIẢ**

**Nhiệm vụ: Dựa vào bài tham khảo “Nhóc Ni-cô-la: Những chuyện chưa kể ”, em hãy tìm chi tiết phù hợp trong ghi vào ô bên cạnh.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên nhân vật, tên sách và tác giả** | **……………………………………………………………………****……………………………………………………………………** |
| **Hình dáng** | **……………………………………………………………………..** |
| **Tính nết** | **……………………………………………………………………..** |
| **Hành động** | **……………………………………………………………………..** |
| **Suy nghĩ** | **……………………………………………………………………..** |
| **Suy nghĩ, tình cảm của người viết** | **…………………………………………………………………….****…………………………………………………………………….** |

Họ và tên:………………

Lớp:…………

**TIẾT 137: THỰC HÀNH VIẾT: THÁCH THỨC THỨ HAI:**

**SÁNG TẠO CÙNG TÁC GIẢ**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**

**Nhiệm vụ: Dựa vào nhân vật mình yêu thích, em hãy tìm chi tiết phù hợp trong ghi vào ô bên cạnh.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên nhân vật, tên sách và tác giả** | **……………………………………………………………………..****……………………………………………………………………..** |
| **Hình dáng** | **…………………………………………………………………….** |
| **Tính nết** | **…………………………………………………………………….** |
| **Hành động** | **…………………………………………………………………….** |
| **Suy nghĩ** | **…………………………………………………………………….** |
| **Suy nghĩ, tình cảm của người viết** | **……………………………………………………………………****……………………………………………………………………** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:**

**Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.**

**Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điều em muốn viết liên quan đến cuốn sách nào? Của ai?** | **………………………………………………………………….****…………………………………………………………………****…………………………………………………………………** |
| **Chi tiết, sự việc, nhân vật nào trong sách để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?** | **…………………………………………………………………****…………………………………………………………………****…………………………………………………………………****…………………………………………………………………** |
| **Chi tiết, nhân vật, sự việc đó khiến em suy nghĩ đến hiện tượng đời sống nào?** | **…………………………………………………………………****…………………………………………………………………****…………………………………………………………………****…………………………………………………………………** |
| **Em có ý kiến như thế nào về hiện tượng đó?** | **…………………………………………………………………****…………………………………………………………………** |

Họ và tên:………………

Lớp:…………

**TIẾT 138+139: VỀ ĐÍCH NGÀY HỘI VỚI SÁCH**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách là gì?** | **……………………………………………………………..****……………………………………………………………..** |
| **Chi tiết, sự việc nào****trong cuốn sách cho thấy rõ điều ấy?** | **…………………………………………………………….****…………………………………………………………..****…………………………………………………………..** |
| **Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?** | **………………………………………………………….****………………………………………………………….****………………………………………………………….** |
| **Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?** | **………………………………………………………….****………………………………………………………….** |